

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 10/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 1 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH

*Phê duyệt định hướng Quy hoạch
tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020*

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị ban hành kèm theo Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng (Công văn số 42/BXD-KTQH ngày 16 tháng 8 năm 1996);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2020 với nội dung chủ yếu sau:

I. VỀ QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN:

1. Về quan điểm:

Nhằm phục vụ mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giữ vững phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, đảm bảo an ninh, quốc phòng và bảo vệ môi trường sinh thái, việc hình thành và phát triển các đô thị cả nước đến năm 2020 phải:

Phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất cả nước, tập trung xây dựng cơ sở kinh tế kỹ thuật vững chắc làm động lực phát triển cho từng đô thị.

Bố trí hợp lý các đô thị lớn, trung bình và nhỏ, tạo ra sự phát triển cân đối giữa các vùng lãnh thổ, kết hợp đẩy mạnh đô thị hoá nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Có cơ sở hạ tầng đồng bộ với trình độ thích hợp hoặc hiện đại, tùy thuộc vào yêu cầu khai thác và sử dụng các khu vực trong đô thị.

Phát triển ổn định, bền vững và trường tồn, trên cơ sở tổ chức hợp lý môi sinh và bảo vệ môi trường.

Kết hợp cải tạo với xây dựng mới; coi trọng giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống dân tộc với việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ mới để tiến lên hiện đại.

Củng cố an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội.

Huy động mọi nguồn vốn để cải tạo và xây dựng đô thị nhưng phải coi trọng việc giữ gìn trật tự kỷ cương, tăng cường kiểm soát sự phát triển đô thị theo đúng quy hoạch và pháp luật.

2. Về mục tiêu.

Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị cả nước, có cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội và kỹ thuật hiện đại, môi trường đô thị trong sạch, được phân bố và phát triển hợp lý trên địa bàn cả nước, đảm bảo cho mỗi đô thị, theo vị trí và chức năng của mình, phát huy được đầy đủ các thế mạnh góp phần thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc.

II. VỀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ ĐẾN NĂM 2020:

Chức năng các đô thị trong hệ thống đô thị cả nước:

Các đô thị lớn giữ vai trò trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, kinh tế - kỹ thuật, đào tạo và là đầu mối giao thông, giao lưu trong vùng, cả nước và quốc tế;

Các đô thị trung bình và nhỏ giữ chức năng trung tâm kinh tế, văn hoá, dịch vụ của khu vực.

Các thị tứ làm trung tâm kinh tế, văn hoá và dịch vụ cho mỗi xã hoặc cụm xã, nhằm đẩy mạnh quá trình đô thị hoá nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Mức tăng trưởng dân số theo dự báo:

Hiện trạng: dân số đô thị cả nước là trên 15 triệu người, chiếm khoảng 20% dân số cả nước;

Năm 2000, dân số đô thị là 19 triệu người, chiếm 22% dân số cả nước;

Năm 2010, dân số đô thị là 30,4 triệu người, chiếm 33% dân số cả nước;

Năm 2020, dân số đô thị là 46 triệu người, chiếm 45% dân số cả nước.

Nhu cầu sử dụng đất đô thị:

Hiện trạng: Diện tích đất đô thị cả nước là 63.300 ha; chiếm 0,2% diện tích cả nước, bình quân 45m²/người;

Năm 2000, diện tích đất đô thị là 114.000 ha, chiếm 0,35% diện tích đất tự nhiên cả nước, bình quân 60m²/người;

Năm 2010 diện tích đất đô thị là 243.200 ha, chiếm 0,74% diện tích đất tự nhiên cả nước, bình quân 80m²/người;

Năm 2020, diện tích đất đô thị là 460.000 ha, chiếm 1,4 diện tích đất tự nhiên cả nước, bình quân 100m²/người.

Về chọn đất phát triển đô thị:

Phát triển chiều sâu, trên cơ sở sử dụng quỹ đất hiện có chưa sử dụng hoặc sử dụng còn kém hiệu quả trong đô thị; từng bước mở rộng đô thị ra vùng ven đô và tùy theo điều kiện của từng vùng xây dựng các đô thị vệ tinh hoặc đô thị đối trọng tại các vùng ảnh hưởng các thành phố lớn; đẩy mạnh việc xây dựng các đô thị mới tại các vùng chưa phát triển, đồng thời tiến hành đô thị hoá các khu dân cư nông thôn.

Về tổ chức không gian hệ thống đô thị cả nước:

Xây dựng và phân bổ hợp lý các đô thị trung tâm trên các vùng lãnh thổ:

Mạng lưới đô thị cả nước được hình thành và phát triển trên cơ sở các đô thị trung tâm, gồm thành phố trung tâm cấp quốc gia như: Thủ đô Hà Nội, các thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và Huế; thành phố trung tâm cấp vùng như: các thành phố Cần Thơ, Biên Hoà, Vũng Tàu, Nha Trang, Buôn Mê Thuột, Vinh, Nam Định, Hạ Long, Việt Trì, Thái Nguyên và Hoà Bình; các thành phố, thị xã trung tâm cấp tỉnh, bao gồm 5 thành phố trung tâm quốc gia, 11 đô thị là trung tâm vùng đã kể trên và các thành phố, thị xã tỉnh lỵ khác; các đô thị trung tâm cấp huyện, bao gồm các thị trấn huyện lỵ và các thị xã là vùng trung tâm chuyên ngành của tỉnh và các đô thị trung tâm cấp tiểu vùng, bao gồm các thị trấn là trung tâm các cụm khu dân cư nông thôn hoặc là các đô thị vệ tinh trong các vùng ảnh hưởng của đô thị lớn.

Các đô thị trung tâm các cấp được phân bổ hợp lý trên 10 vùng đô thị hoá đặc trưng của cả nước là: vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và đồng bằng sông Hồng; vùng kinh tế trọng điểm Nam Bộ và Đông Nam bộ; vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và Trung Trung Bộ; vùng đồng bằng sông Cửu Long; vùng Nam Trung Bộ (Bình Định - Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận); vùng Tây Nguyên; vùng Bắc trung bộ (Thanh Hoá - Nghệ An - Hà Tĩnh); vùng Cao